TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/DS-ST.
Ngày: 25-8-2017.
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Tiết.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Công chức Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1966, địa chỉ: Số nhà 174/6, ấp 6, xã H, huyện Ch, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn:

Ông Lê Hùng Ph, sinh năm: 1959.(có mặt)

Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm: 1965.(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 17/17A, ấp P, thị trấn T, huyện Ch, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn- bà Lê Thị Th trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: ngày 25/02/2015 (âm lịch) bà có vào dây hụi 2.000.000 đồng do bà Ch làm chủ hụi. Hụi gồm 27 hụi viên, bà đóng được 24 phần, lần thứ 24 vào ngày 25/01/2017(âm lịch) do con dâu bà đóng hụi với số tiền là 1.300.000 đồng cho ông Ph, đến ngày 25/02/2017 (âm lịch) bà là người hốt hụi, tổng cộng số tiền bà hốt hụi là 48.000.000 đồng, nhưng bà Ch và ông Ph không giao tiền hụi cho bà, bà có đến nhà đòi nhưng bà Ch và ông Ph không trả tiền cho bà.

Theo đơn khởi kiện, bà Th yêu cầu bà Ch và ông Ph trả nợ hụi với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Th thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu bà Ch và ông Ph liên đới trả cho bà số tiền hụi là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Bị đơn- ông Lê Hùng Ph trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà Ch là vợ của ông, vợ ông đang trị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không về được. Bà Th có tham gia vào dây hụi 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) do vợ ông làm chủ hụi như bà Th trình bày. Hụi gồm bao nhiêu hụi viên thì ông không rõ. Bà Ch có cho ông biết là bà Th chỉ đóng được 22 phần chứ không phải 24 phần như bà Th trình bày.

Bà Th yêu cầu bà Ch và ông liên đới trả cho bà Th số tiền hụi là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng), trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), ông không đồng ý, vì bà Th chỉ đóng được 22 phần hụi, mỗi phần hụi sống là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Khi nào bà Ch về thì sẽ xác định số tiền và thời gian trả nợ cho bà Th.

Bà Huỳnh Thị Kim Ch là bị đơn đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thụ lý vụ án, hòa giải, thu thập chứng cứ và xét xử. Về nội dung: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, yêu cầu bị đơn trả nợ hụi. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Các đương sự tham gia giao dịch hụi vào năm 2015, các phần hụi đến đầu năm 2017 thì mãn hụi, do đó việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Bà Ch đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Ch.

[4] Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn xác định bà Ch tên là Huỳnh Thị Kim Ch, tại phiên tòa ông Lê Hùng Ph xác định bà Ch tên là Nguyễn Thị Kim Ch, nên Hội đồng xét xử xác định lại tên của bà Ch là Nguyễn Thị Kim Ch.

[5] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ hụi với số tiền là 48.000.000 đồng, gồm 24 phần hụi, nguyên đơn đóng hụi liên tục trong 24 tháng là phù hợp với thời gian thực tế các bên tham gia giao dịch hụi. Ông Ph là bị đơn thừa nhận là bà Ch có làm chủ thảo và còn nợ tiền hụi của nguyên đơn 22 phần với số tiền là 44.000.000 đồng. Bà Ch không tham gia tố tụng, không có ý kiến và không phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ để chứng minh. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 48.000.000 đồng. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 468 và 471 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Th, buộc ông Lê Hùng Ph và bà Nguyễn Thị Kim Ch liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền hụi là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: ông Lê Hùng Ph và bà Nguyễn Thị Kim Ch phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị Th không phải chịu án phí, trả lại cho bà Lê Thị Th số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007641 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Kim Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng